TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 11/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Minh và bà Vũ Thu Trà

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST- HS ngày 06/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 26/4/2022 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn V,** sinh năm 1993 tại Phú Thọ; Sinh trú quán: Khu Đ, xã TK, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn V1 và bà Nguyễn Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện KĐ (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1966 ở thôn D, xã Ngọc T, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên (đã chết ngày 13/12/2021).

Đại diện hợp pháp của bà T: ông Trần Đình T1, sinh năm 1964 (chồng bà T); trú tại: thôn D, xã Ngọc T, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên (có mặt tại phiên tòa).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1969; trú tại: Khu Đ, xã TK, huyện TS, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Chị Trần Thị M, sinh năm 2001 (con bà T); trú tại: thôn D, xã Ngọc T, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 13/12/2021, Nguyễn Văn V có giấy phép lái xe hợp lệ (Giấy phép lái xe số 250199005232 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 03/5/2019) điều khiển xe ô tô tải (loại tự đổ) nhãn hiệu DONGFENG, BKS 19C-133.12 chở đất cao lanh từ xã TK, huyện TS, tỉnh Phú Thọ đi thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Khoảng 04 giờ 15 phút ngày 13/12/2021, V điều khiển xe ô tô đi đến Km 117 đường ĐT 378 đê sông Hồng thuộc địa phận thôn Phượng Lâu, xã NT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Do buồn ngủ, V điều khiển xe ô tô đỗ sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình (hướng từ huyện Khoái Châu đi thành phố Hưng Yên) và lên ngủ tại cabin cùng bố đẻ là ông Nguyễn Văn V1. Khi đỗ xe ô tô, V tắt động cơ xe, không bật đèn cảnh báo trước, sau, phải, trái, không dựng tấm chắn, vật cản cảnh báo phía trước và sau xe ô tô. Đến khoảng 05 giờ 09 phút ngày 13/01/2022 bà Vũ Thị T, sinh năm 1966, ở thôn D, xã Ngọc T, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên một mình điều khiển xe máy điện không gắn biển kiểm soát, số khung RP4YBEK37G8510373, số máy CVE5E3AN16GG1263330H, màu sơn đen có họa tiết màu đỏ, xanh, bên trái ốp gầm xe có chữ "AP1512", đi trên đường ĐT378 theo hướng huyện Khoái Châu đi thành phố Hưng Yên. Do trời tối, xe ô tô do V điều khiển dừng đỗ bên đường không có cảnh báo nên bà T điều khiển xe máy điện đâm vào phía sau xe ô tô đang đỗ phía trước cùng chiều. Hậu quả làm bà T ngã ra đường và tử vong tại hiện trường, phương tiện xe máy điện bị hư hỏng. Khi đang ngủ trên cabin xe ô tô, V thấy rung lắc, va chạm phía sau xe nên tỉnh dậy và đi ra sau xe kiểm tra phát hiện bà Vũ Thị T nằm bất tỉnh trên đường và bị xe máy điện đè lên chân phải. V lại gần kiểm tra xác định bà T đã tử vong, V quay lại cabin xe ô tô khởi động xe và điều khiển xe rời khỏi hiện trường, đi về thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhằm trốn tránh trách nhiệm gây ra. Ngày 13/12/2021, khi V điều khiển xe ô tô đến Km3+900 đường 458 tỉnh Thái Bình thì bị Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Thái Bình kiểm tra, tạm giữ phương tiện và giấy tờ xe.

Quá trình xác minh Cơ quan điều tra – Công an huyện KĐ đã có văn bản đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình bàn giao phương tiện là chiếc xe ô tô và các giấy tờ liên quan để làm rõ vụ việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 117 đường ĐT378, đoạn thuộc thôn Phượng Lâu, xã Ngọc T, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng rộng 08m gồm hai chiều đường riêng biệt ngăn cách nhau bằng vạch sơn trắng đứt đoạn, mỗi chiều đường lòng đường rộng 04m, hai bên lề đường đều rộng 01m; phía Bắc giáp triền đê, mở rộng là khu dân cư thôn Phượng Lâu; phía Nam giáp triền đê, mở rộng là cánh đồng thôn Phượng Lâu; phía Đông là hướng đi thành phố Hưng Yên; phía Tây là hướng đi huyện Khoái Châu. Xác định mép đường bên phải hướng huyện Khoái Châu đi thành phố Hưng Yên làm mép chuẩn. Xác định cột mốc Km117 đường ĐT378 nằm trên lề đường bên phải hướng huyện Khoái Châu đi thành phố Hưng Yên, cách mép chuẩn 0,5m làm

mốc cố định. Tiếp giáp mốc cố định về phía Bắc là vùng chất màu nâu đỏ dạng vũng, loang kích thước (50x36)cm, điểm đầu cách mép chuẩn 50cm, điểm cuối cách mép chuẩn 14cm, cách mốc cố định 36cm (Ký hiệu số 1). Cách mốc cố định 27cm là đỉnh đầu tử thi nữ giới được xác định là bà Vũ Thị T, sinh năm 1966, trú tại: Thôn D, xã Ngọc T, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên (Ký hiệu số 2). Tử thi trong trạng thái nằm ngửa, hai tay duỗi chéo thân người, đầu tử thi quay hướng Nam, mặt quay hướng Đông, tử thi trong tư thế ngồi trên phương tiện, chân phải hướng Bắc bị xe máy điện đè lên, chân trái hướng Bắc gác trên xe máy điện. Đầu tử thi nằm trên vùng dấu vết số 1, đỉnh đầu cách mép chuẩn 25cm về phía Nam. Hai chân tử thi đeo ủng nhựa, đầu mũi ủng chân trái cách mốc cố định 1,8m về phía Bắc, cách mép chuẩn 1,25m về phía Bắc. Cách mốc cố định 1,8m về phía Bắc là trục sau xe máy điện màu đen có họa tiết màu đỏ, xanh, không gắn biển kiểm soát, bên trái ốp gầm xe có chữ "AP1512" (Ký hiệu số 3). Xe máy điện nằm đổ nghiêng phải trên đường, đầu xe quay hướng Đông, đuôi xe quay hướng Tây và đè lên chân phải của tử thi, trục sau cách mép chuẩn 80cm, trục trước cách mép chuẩn 1m và cách mốc cố định 2m về phía Bắc. Cách mốc cố định 2,2m về hướng Đông Bắc là tâm vùng nhựa vỡ có kích thước (2,1x1,7)m nằm trên mặt đường, tâm vùng này cách mép chuẩn 1,2m (Ký hiệu số 4). Cách mốc cố định 1,5m về hướng Tây Bắc là điểm đầu vết cà mặt đường đứt đoạn dài 80cm, rộng 01cm có chiều hướng từ Tây sang Đông, điểm đầu cách mép chuẩn 30cm, điểm cuối cách mép chuẩn 20cm, cách mốc cố định 90cm (Ký hiệu số 5). Mở rộng hiện trường không phát hiện dấu vết nào khác có liên quan (BL số: 34-41, 74-76).

Khám nghiệm tử thi bà Vũ Thị T xác định: Vùng đầu, mặt, cổ tử thi hai mắt nhắm, nhãn cầu bên phải xuất huyết, hai lỗ mũi có máu, lỗ tai phải có máu, khoang miệng có máu, mất răng số 1 hàm trên bên phải. Vùng mắt bên phải cách đường giữa 1,5cm có đám bầm tụ máu kích thước 6x3cm. Vùng má bên phải có đám xây sát da bầm tụ máu kích thước 14x13cm, kiểm tra thấy gãy phức tạp xương gò má. Vùng ngực bên phải cách đường giữa 3cm, cách xương đòn phải 0,5cm có đám bầm tụ máu kích thước 3x3cm, vùng ngực trái cách xương đòn trái cách đường giữa 3cm có đám bầm tụ máu kích thước 4x3cm, vùng ngực trái cách đường giữa 0,5cm, cách xương đòn trái 15cm có đám xây xát kích thước 11x4cm, kiểm tra thấy gẫy xương sườn số 6, 7. Mổ vùng hàm mặt, má phải qua vết M thấy tổ chức da cơ bầm tím, vỡ phức tạp xương gò má, xương hàm trên, hàm dưới máu chảy nhiều qua vết vỡ (BL số 77-78).

Bản kết luận giám định giám định pháp y số 224/GĐPY-PC09 ngày 18/12/2022 của Phòng kĩ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận nguyên nhân chết của bà Vũ Thị T do sốc đa chấn M (BL số: 19-21).

Ngày 21/02/2022, thực nghiệm điều tra xác định: Đoạn đường thực nghiệm điều tra tại km 117 đường ĐT378 thuộc địa phận thôn Phượng Lâu, xã NT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên, lòng đường rộng 08m gồm hai chiều đường riêng biệt, được chia bởi vạch sơn trắng đứt đoạn ở giữa, mỗi bên rộng 04m, hai bên lề đường đều rộng 1m. Xe ô tô biển kiểm soát 19C-133.12 đỗ trên đường ĐT378. Khi đỗ, đầu xe quay hướng thành phố Hưng Yên, đuôi xe hướng Khoái Châu, xe đỗ tại phần đường bên phải, bánh xe bên phải hàng thứ nhất nằm sát vị

trí giao nhau giữa mép đường và lề đất, trục bánh xe này cách mốc cố định 8,1m. Bánh xe ngoài cùng bên phải hàng thứ 3 nằm sát vị trí giao nhau giữa mép đường chuẩn và lề đất, trục bánh xe này cách mốc cố định 3,4 m. Khi xảy ra tai nạn, đầu bà thanh cách mốc cố định 27cm (được sử dụng hình nộm), người đang trong trạng thái nằm ngửa, hai tay duỗi chéo, thân người, đầu người hướng Nam, mặt quay hướng Đông; đang trong tư thế ngồi trên xe máy điện, chân phải hướng Bắc bị xe máy điện đè lên, chân trái hướng Bắc vẫn gác trên xe máy điện. Hai chân bà T đeo ủng, đầu mũi ủng chân trái cách mốc cố định 1,8m về phía Bắc, cách mép chuẩn 1,25m về phía Bắc. Cách mốc cố định 1,8m về phía bắc là trục sau xe máy điện. Xe nằm đổ nghiên bên phải trên đường, đầu xe quay hướng đông, đuôi xe hướng tây và đè lên chân phải bà T. Trục sau xe cách mép chuẩn 80cm, trục trước cách mốc cố định 2m về phía Bắc, cách mép chuẩn 01m (BL số: 34-35).

Khám nghiệm xe ô tô biển số ô tô BKS: 19C-133.12, xác định: Xe đã qua sử dụng, rải rác bám dính nhiều bùn đất. Tại mặt dưới thanh khung gầm xe bên trái phía sau, cách mặt đất 78cm, cách thành ngoài bên trái của xe 86cm, cách trục sau xe 24cm có đám mài trượt, mất bụi mới, bám dính chất màu đen kích thước (80x10)cm có chiều hướng từ sau về trước. Tại thanh nối phía sau của hai thanh gầm xe bên trái, cách mặt đất 84cm, cách mặt ngoài phía sau bên trái của thanh gầm xe bên trái 05cm có đám mài trượt, bám dính chất màu đen kích thước (30x25)cm. Tại mặt trên phía sau khung gầm xe bên trái, cách đất 79cm, cách mặt dưới thùng xe 56cm rải rác có các mảnh dạng mảnh nhựa màu đen. Kích thước mảnh to nhất là (4,3x4,2)cm, kích thước mảnh bé nhất là (1,0x0,3)cm. Kiểm tra kỹ thuật, an toàn phương tiện xác định hệ thống điều khiển hoạt động bình thường, hệ thống đèn, còi, phanh còn tác dụng. Khi phương tiện dừng đỗ có 01 đèn phía sau bên phải báo sáng (đèn định vị). Tiến hành thu mẫu chất màu đen tại mặt dưới thanh khung gầm phía sau bên trái xe ô tô, được niêm phong vào bì thư dán kín ký hiệu M1. Tiến hành thu 04 mảnh nhựa màu đen tại mặt trên phía sau khung gầm xe bên trái xe ô tô gồm 01 mảnh kích thước (4,3x4,2)cm ký hiệu M2.1, 01 mảnh kích thước (1,5x1,5)cm ký hiệu M2.2, 01 mảnh kích thước (1,5x0,7)cm ký hiệu M2.3, 01 mảnh kích thước (1x0,3)cm ký hiệu M2.4, tất cả được niêm phong vào bì thư dán kín ký hiệu M2 (BL số: 81-82).

Khám nghiệm phương tiện xe máy điện số khung RP4YBEK37G8510373, Số máy CVE5E3AN166GG12633-30H, xác định: Ốp mặt nạ phía trước đầu xe, ốp nhựa bảo vệ cụm đèn pha, xi nhan phía trước bị vỡ, rơi mất kích thước (30x35)cm làm lộ các chi tiết bên trong. Cụm đồng hồ công tơ mét và ốp bảo vệ cụm đồng hồ này bị gãy, vỡ rơi mất. Toàn bộ ốp bảo vệ cụm đèn pha phía trước bị vỡ, rơi mất để trơ lại hệ thống đèn và dây điện bên trong. Đầu thanh kim loại cố định hệ thống còi, xi nhan bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài ốp kim loại phía trước bảo vệ còi xe bị móp méo, biến dạng. Ốp kim loại bảo vệ bộ phận điều khiển chính (IC) bị vỡ, móp méo, biến dạng. Hệ thống dây điện gắn mạch điều khiển này bị đứt rời. Phần khung đầu xe bị lực tác động đẩy dồn từ trước về sau áp sát yên xe làm phần khung này bị móp méo biến dạng đẩy về sau. Mặt ngoài đầu tay nắm bên phải có vết chà xước, mài mòn kim loại kích

thước (2x2)cm. Rè chắn bùn bánh sau bị gãy nhựa gắn trục bánh hai bên kích thước (4x0,5)cm. Kiểm tra kỹ thuật, an toàn phương tiện xác định hệ thống khởi động, điều khiển, hệ thống đèn, còi không hoạt động, hệ thống săm, lốp còn tác dụng. Tiến hành thu 01 (một) mảnh nhựa màu đen, kích thước (2x1,2)cm tại vị trí phần đầu phía trước xe máy điện, được niêm phong vào bì thư dán kín ký hiệu A1 (BL 79-80).

Cơ quan CSĐT Công an huyện KĐ ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định hóa học đối với mẫu vật trong niêm phong ký hiệu A1 và mẫu vật trong niêm phong ký hiệu M1, mẫu vật trong niêm phong ký hiệu M2 có cùng loại hay không. Ngày 27/01/2022, Viện khoa học hình sự Bộ Công an ra Kết luận giám định số 230/KL-C09-P4 kết luận mẫu vật trong niêm phong ký hiệu A1 cùng loại với mẫu vật trong niêm phong ký hiệu M2 (BL 29-30, BL 111-115).

Cơ quan CSĐT – Công an huyện KĐ đã sao lưu được dữ liệu camera tại nhà anh Phạm Văn Khang, sinh năm 1985 ở thôn Phượng Lâu, xã NT và quản lý được 02 đoạn video ghi lại diễn biến nội dung vụ tại nạn giao thông đường bộ nói trên. Ngày 17/01/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên có kết luận giám định số 09/KTS-PC09 kết luận 02 đoạn video gửi giám định không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa. (BL 24-26)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 và 04 /HĐĐG – KL ngày 10, 11 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện KĐ, kết luận giá trị thiệt hại tài sản đối với xe máy điện là 3.000.000đ, giá trị thiệt hại tài sản đối với xe ô tô BKS: 19C-133.12 là 100.000đ (BL số:47-50).

Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, xe ô tô BKS: 19C-133.12 do Nguyễn Văn V điều khiển đã hết hạn kiểm định, đèn báo hãm bên trái và đèn xi nhan phía trước bên phải xe ô tô không hoạt động, không đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng kiểm định an toàn kỹ thuật xe theo quy định. Hành vi trên đã bị Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số G33.22.23.002-981- 21-00722/QĐ-XPHC (BL 159-171).

Về vật chứng và phương tiện liên quan đến vụ án:

01 xe ô tô BKS: 19C- 133.12, nhãn hiệu DONGFENG, loại xe tải tự đổ, đăng ký chủ phương tiện là Nguyễn Văn V. Qua làm việc, V khai nhận bản thân được ông Nguyễn Văn Vệ đưa cho tiền đi mua chiếc xe ô tô trên từ năm 2018 để sử dụng và đăng kí chính chủ mang tên Nguyễn Văn V.

01 xe máy điện không gắn biển kiểm soát, màu sơn đen có họa tiết màu đỏ, xanh, bên trái ốp gầm xe có dòng chữ "AP1512", số khung RP4YBEK37G8510373, số máy CVE5E3AN166GG12633-30H hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện KĐ. Qua tra cứu, xác minh xác định xe máy điện trên mang BKS: 89MĐ1-207.18 đăng kí tên chủ xe Trần Thị M, sinh năm 2001 là con gái bà T. Bà T sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Chị M giao nộp 01 biển kiểm soát ghi số 89MĐ1-207.18 và 01chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số 064869 đối với xe máy điện BKS: 89MĐ1-207.18.

Cơ quan giám định hoàn trả 01(một) phong bì hoàn lại mẫu vật gửi giám định ghi số 230/C09-P4

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị can đã tích cực tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không đề nghị gì về khoản tiền thiệt hại do tính mạng bị xâm hại. Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp giá trị chiếc xe máy điện bị thiệt hại theo kết quả định giá là 3.000.000đồng.

Cáo trạng số 23/CT-VKSKĐ ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ truy tố bị can Nguyễn Văn V về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận và tha thiết xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa sai lầm, khuyết điểm của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tiếp cho gia đình bị hại ngay tại phiên tòa giá trị chiếc xe máy điện bị hư hỏng là 3.000.000đ. Gia đình bị hại nhận khoản tiền bồi thường trên và không có ý kiến yêu cầu gì về dân sự. Về hình sự đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ trình bày luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn V về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác. Về dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo xe ô tô tải BKS 19C- 133.12 và các giấy tờ kèm theo; trả lại gia đình bị hại do ông Trần Đình T là đại diện chiếc xe máy điện BKS: 89MĐ1-207.18 và các giấy tờ kèm theo. Tịch thu cho hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện KĐ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi bà Vũ Thị T, Biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS 19C- 133.12 do bị cáo điều khiển, Biên bản khám nghiệm xe máy điện do bà T điều khiển, 02 video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông do người dân sống gần khu vực đó cung cấp, Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định 04 mảnh nhựa màu đen thu giữ tại mặt trên phía sau khung gầm xe bên trái xe ô tô do bị cáo điều khiển (kí hiệu M2) phù hợp với 01 mảnh nhựa màu đen thu giữ từ phần đầu phía trước xe máy điện do bà T điều khiển (kí hiệu A1), Bản kết luận giám định pháp y xác định nguyên nhân chết của bà Vũ Thị T là do đa chấn thương. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng 4 giờ 30 ngày 13/12/2021, Nguyễn Văn V có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu DONGFENG BKS 19C-133.12 chở đất cao lanh từ tỉnh Phú Thọ về thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, khi đi đến Km117, đường ĐT 378 thuộc địa phận thôn P, xã NT, huyện KĐ. Do buồn ngủ, V đã điều khiển xe dừng đỗ vào sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình để lên cabin ngủ. Khi đỗ xe V không bật đèn cảnh báo, không có tín hiệu báo cho người tham gia giao thông biết để tránh. Khoảng 5 giờ cùng ngày bà Vũ Thị T điều khiển xe máy điện đi cùng chiều, do không phát hiện thấy xe ô tô tải đang đỗ ở rìa đường nên đã đâm thẳng vào đuôi xe ô tô tải, làm cho bà T tử vong tại chỗ, xe máy điện hư hỏng thiệt hại tài sản trị giá 3.000.000đồng. Hành vi đỗ xe như đã nêu trên của Nguyễn Văn V vi phạm điểm a, d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Sau khi gây tai nạn, V đã điều khiển xe rời khỏi hiện trường nhằm trốn trách trách nhiệm, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 38 Luật giao thông đường bộ. Hành vi đỗ xe không đúng quy định của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn, với lỗi vô ý do cẩu thả nên bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị hại điều khiển phương tiện xe máy điện tham gia giao thông vào lúc trời tối nhưng đã thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ nên đâm trực diện vào đuôi xe ô tô đang đỗ ở rìa đường, vì vậy, bị hại cũng có một phần lỗi dẫn tới vụ tai nạn giao thông.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác và tâm lý hoang mang, lo lắng cho những người tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hợp lệ nên buộc phải biết rõ các quy định về an toàn giao thông đường bộ nhưng do cẩu thả, bất cẩn, không tuân thủ đầy đủ quy định về an toàn giao thông đường bộ khi đỗ xe ô tô gây ra hậu quả làm chết người và gây thiệt hại tài sản cho người khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận. Sau khi vụ việc bị phát hiện bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình đến xin lỗi, bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường tiếp cho gia đình bị hại 3.000.000đ giá trị chiếc xe máy điện bị hư hỏng. Gia đình bị cáo có đơn xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, có xác nhận của UBND xã TK, huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là thanh niên mới lớn chưa lập gia đình, phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo đang bị tạm giam nên sẽ trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo đang trong độ tuổi lao động, hoàn cảnh kinh tế có nhiều khó khăn, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề để tạo điều kiện cho bị cáo làm ăn, đảm bảo cuộc sống.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây ra vụ tai nạn, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ. Tại phiên tòa gia đình bị cáo bồi thường tiếp cho gia đình bị hại khoản tiền chiếc xe máy điện bị hư hỏng là 3.000.000đồng. Đại diện gia đình bị hại là ông Trần Đình T và chị Trần Thị M đã nhận đủ các khoản tiền bồi thường nêu trên và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm về dân sự; do vậy, không cần đặt ra để xem xét, giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ.

Chiếc xe ô tô biển số 19C-133.22, nhãn hiệu DONGFENG, loại xe tải tự đổ đăng ký tên chủ xe là Nguyễn Văn V là tài sản thuộc sử hữu chung của bị cáo và bố mẹ bị cáo, không thuộc trường hợp tài sản để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án nên sẽ trả lại cho bị cáo sử dụng. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 19C-133.12 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 05/6/2018 mang tên chủ xe Nguyễn Văn V và 01 giấy phép lái xe số 250199005232 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 03/5/2019 mang tên Nguyễn Văn V hiện đang quản lý kèm theo hồ sơ vụ án, sẽ trả lại cho bị cáo sử dụng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chiếc xe máy điện không gắn biển kiểm soát, màu sơn đen có họa tiết màu đỏ xanh, bên trái ốp gầm xe có dòng chữ "AP1512", số khung

RP4YBEK37G8510373, số máy CVE5E3AN16GG1263330H, 01 biển số xe máy điện số 89MDD1-207.18 đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy biển số 89MDD1-207.18 mang tên Trần Thị M đang quản lý cùng hồ sơ vụ án là tài sản hợp pháp thuộc gia đình bị hại nên sẽ trả lại cho đại diện gia đình bị hại là ông Trần Đình Thành nhận lại các tài sản, giấy tờ nêu trên.

Cơ quan giám định hoàn trả lại mẫu vật gửi giám định được đựng trong phong bì niêm phong, không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã TK, huyện TS, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách , nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo . Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hành phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn V ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, đại diện gia đình bị hại không còn có ý kiến, yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

5. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ: căn cứ điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 xe ô tô biển số 19C-133.22, nhãn hiệu DONGFENG, loại xe tải tự đổ, đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn V 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 19C-133.12 mang tên chủ xe Nguyễn Văn V, do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 05/6/2018 và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn V do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 03/5/2019, đang quản lý kèm theo hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho gia đình bị hại do ông Trần Đình T là đại diện 01 xe máy điện không gắn biển kiểm soát, màu sơn đen có họa tiết màu đỏ, xanh, bên trái ốp gầm xe có dòng chữ "AP1512", số khung RP4YBEK37G8510373, số máy CVE5E3AN16GG1263330H và 01 biển kiểm soát ghi số 89MDD1-207.18, đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ.

- Trả lại cho gia đình bị hại do ông Trần Đình T là đại diện 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy biển số 89MDD1-207.18 mang tên Trần Thị M, đang quản lý cùng hồ sơ vụ án.

- Tịch thu cho hủy các mẫu vật hoàn trả sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong ghi số 230/C09-P4.

Tình trạng, đặc điểm chi tiết các vật chứng, tài sản đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Huy